

HẠNG MỤC 2: GIAO TIẾP TƯƠNG TÁC GIỮA GIÁO VIÊN - TRẺ EM

Ví Dụ về Các Hành Vi Chính

Các Mặt Đánh Giá Phong Cách Nồng Ấm và Đáp Ứng

TUỔI	ĐÁNH GIÁ	CÁC HÀNH VI CHÍNH
Mọi độ tuổi	P-WRS-01 Tạo một môi trường ấm áp, an toàn, và khuyến khích phát triển.	Tránh sử dụng ngôn ngữ, các hành vi, và kỷ luật có tính chất tiêu cực hoặc khắt khe; không có những nhận xét mang tính phê phán hoặc chê bai
	P-WRS-02 Thường xuyên có các hành vi tích cực không bằng lời nói để trẻ em dễ chấp nhận hơn	Mỉm cười, ngồi ngang tầm với đứa trẻ, để đứa trẻ ngồi gần hoặc ngồi cùng với giáo viên, chạm vào người để đứa trẻ thấy an tâm
	P-WRS-03 Có phong cách kiên nhẫn, thoải mái, giúp duy trì bầu không khí bình yên trong lớp học	Giọng điệu tích cực, không có vẻ như vội vàng, phản ứng bình tĩnh khi phát sinh mâu thuẫn hoặc đứa trẻ cần trợ giúp
	P-WRS-04 Nhận biết và đáp ứng các nhu cầu cũng như phản hồi các tín hiệu của trẻ em	Nhận biết các dấu hiệu căng thẳng ở từng cá nhân trẻ em; lắng nghe những lần trẻ em nỗ lực giao tiếp hoặc biểu hiện cảm xúc; nhận thấy các tín hiệu không rõ ràng từ những trẻ em dè dặt hoặc sống thu mình hơn; phản hồi các nhận xét, câu hỏi, và lời nói của trẻ em
	P-WRS-05 Phản hồi kịp thời và tinh tế với các tín hiệu nhận thức và cảm xúc yêu thương của trẻ em (thừa nhận và mở rộng thêm các nỗ lực giao tiếp, vui chơi, và thể hiện nhu cầu của trẻ em.)	Dễ dàng đưa trẻ, khen ngợi những việc đã làm được, coi trọng các nhu cầu của trẻ em, thể hiện việc chấp nhận các cảm xúc, phản hồi bằng ngôn ngữ có giọng điệu và nội dung tích cực
	P-WRS-06 Thể hiện khả năng điều chỉnh hành vi của bản thân để đáp ứng các nhu cầu, các mối quan tâm, và năng lực của cá nhân/các nhóm trẻ em	Giáo viên không thể hiện sự ưu tiên đối với hoặc việc hấp nhận một số trẻ em và chối bỏ hoặc không chấp nhận những em khác; đối xử với tất cả trẻ em một cách công bằng và tôn trọng; dường như biết những trẻ em nào phản hồi tốt với sự hài hước, giọng nói nhẹ nhàng v.v...; điều chỉnh phong cách phản hồi sao cho phù hợp với cá tính và tính khí của mỗi đứa trẻ

Các Mặt Đánh Giá về Hỗ Trợ và Trợ Giúp về Ngôn Ngữ

TUỔI	ĐÁNH GIÁ	CÁC HÀNH VI CHÍNH
Mọi độ tuổi	P-LFS-01 Chăm chú lắng nghe trẻ em và phản hồi thích hợp với ngôn ngữ, lời nói, và các nỗ lực giao tiếp không dùng lời nói của các em	Nhận biết và phản hồi các cử chỉ, lời nói, nhận xét, thắc mắc của từng đứa trẻ; kiên nhẫn lắng nghe trong khi đứa trẻ cố gắng bộc lộ bản thân, trợ giúp nếu cần
	P-LFS-02 Sử dụng các phản hồi tích cực bằng lời nói và sự khuyến khích để động viên hoặc biểu dương hành vi ngoan hay các thành tích đạt được	Khen ngợi và khuyến khích các nỗ lực giao tiếp của trẻ em; thường xuyên khen ngợi theo tính chất mô tả để khích lệ hơn nữa hành vi ngoan, các nỗ lực, sở thích, và thành tích đạt được; khen theo kiểu mô tả để cung cấp phản hồi chi tiết hơn về các hành vi hay ý tưởng cụ thể cần được khích lệ
	P-LFS-03 Sử dụng ngôn ngữ để thêm ý nghĩa hoặc mở rộng thêm các sở thích và lịch sinh hoạt của trẻ em	Nhận xét hoặc đặt các câu hỏi bằng cách nói và giọng nói tích cực liên quan đến những gì đứa trẻ quan tâm hoặc chú ý, hoặc để phản hồi một điều gì đó mà đứa trẻ đã nói hoặc bày tỏ
	P-LFS-04 Giao tiếp với trẻ em trong cả ngày (trong các hoạt động dành cho cả nhóm, theo nhóm nhỏ, giờ ăn và vui chơi ngoài trời)	Thường xuyên khích lệ sử dụng ngôn ngữ; thường xuyên trò chuyện với trẻ em và bắt chước âm thanh mà các em bé sơ sinh và trẻ mới biết đi thể hiện trong cả ngày
	P-LFS-05 Sử dụng ngôn ngữ biểu đạt (các yếu tố mô tả và gọi tên cụ thể)	Sử dụng ngôn ngữ phong phú khi phản hồi và giao tiếp với trẻ em; trò chuyện với các em bé sơ sinh trong những lần chăm sóc thường lệ bằng ngôn ngữ cụ thể; giải thích hoặc nói ra suy nghĩ về các hành động
	P-LFS-06 Thường xuyên tạo cơ hội cho trẻ em trò chuyện với giáo viên (theo nhóm nhỏ, cả nhóm, vui chơi ngoài trời, và giờ ăn)	Tích cực khuyến khích trẻ em giao tiếp (chẳng hạn như, giáo viên không nên giành hết phần nói); sử dụng nhiều dạng câu hỏi khác nhau (các câu hỏi trả lời tùy ý và các câu hỏi trả lời theo các lựa chọn nhất định) để khuyến khích tư duy phản biện hoặc tư duy sáng tạo
	P-LFS-07 Cho trẻ em đủ thời gian để trả lời các câu hỏi trước khi đưa ra câu trả lời hoặc hỏi câu hỏi khác	Cho trẻ em thời gian suy nghĩ và trả lời trước khi tiếp tục; nói chuyện và giao tiếp ở tốc độ phù hợp với từng cá nhân trẻ em
	P-LFS-08 Khuyến khích trẻ em trong các cuộc trò chuyện (3–5 lượt) về nhiều chủ đề khác nhau hoặc đưa ra nhận xét và khuyến khích nói chuyện/các cử chỉ qua lại với trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi	Chủ động trò chuyện về các sở thích riêng của một đứa trẻ và sử dụng các câu hỏi trả lời tùy ý (nếu phù hợp với lứa tuổi) để mở rộng hơn nữa các câu trả lời; khuyến khích trẻ sơ sinh nói ọ ọ hoặc bập bẹ qua lại với giáo viên
	P-LFS-09 Mở rộng kiến thức hiểu biết hoặc nội dung đề xướng của trẻ em bằng cách phát triển thêm những gì trẻ em nói hoặc thu hút sự chú ý	Sử dụng ngôn ngữ mang tính chất phản hồi, đối với các em bé sơ sinh hoặc trẻ mới biết đi, gọi tên hoặc mô tả cho trẻ em về đồ vật mà các em chỉ tay vào hoặc muốn nói đến
	P-LFS-10 Mở rộng ngôn ngữ của trẻ em và/hoặc làm mẫu cho trẻ em bằng cách thể hiện các ý tưởng hoặc câu trọn vẹn	Nói lại hoặc bắt chước những gì đứa trẻ nói bằng ngôn ngữ chính xác và đầy đủ để cho biết những gì đứa trẻ đã thể hiện

Các Mặt Đánh Giá về Giao Tiếp Tương Tác và Dạy Dỗ qua Vui Chơi

TUỔI	ĐÁNH GIÁ	CÁC HÀNH VI CHÍNH
Mọi độ tuổi	P-PBIG-01 Ủng hộ thái độ thích vui chơi thường xuyên bằng cách tạo cơ hội để trẻ em chơi đóng vai, đưa ra các lựa chọn, và điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với sở thích của riêng các em	Khuyến khích trẻ em tham gia các hoạt động vui chơi (các bài hát, sách, các trò chơi) trong cả ngày
	P-PBIG-02 Tham gia và mở rộng thêm trò chơi do trẻ em đề xướng để củng cố ngôn ngữ, các ý tưởng, và phát triển giao tiếp xã hội	Dành thời gian để theo lịch sinh hoạt của từng cá nhân trẻ em
	P-PBIG-03 Chỉ dẫn khi trẻ em đang thực hiện, để phát triển dần các kỹ năng và kiến thức, thay vì sử dụng các phương pháp chỉ dẫn quá nhiều	Chấp nhận cách làm việc của một đứa trẻ thay vì yêu cầu đứa trẻ phải làm theo ý giáo viên; làm mẫu các kỹ năng giải quyết vấn đề trong khi vui chơi; sử dụng các phương pháp chỉ dẫn, chẳng hạn như đưa ra các lựa chọn, khuyến khích các kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề, và làm mẫu cách làm thích hợp, giúp trẻ em giải quyết các vấn đề của bản thân thay vì phụ thuộc vào các phương pháp chỉ dẫn quá nhiều.
	P-BIG-04 Tạo cơ hội và/hoặc giúp trẻ em giao tiếp tương tác với các bạn bè đồng trang lứa	Đưa ra cho trẻ em các lựa chọn về nhiều phương thức giao tiếp tương tác khác nhau trong cả ngày; để trẻ em lựa chọn có tiếp xúc với bạn bè đồng trang lứa hay không, hay là muốn ở một mình; giúp đỡ về cách giao tiếp trong khi vui chơi với những người khác

Các Mặt Đánh Giá Hỗ Trợ Sự Điều Tiết của Trẻ Em

TUỔI	ĐÁNH GIÁ	CÁC HÀNH VI CHÍNH
Trẻ Mới Biết Đi, Mầm Non, và Trong Độ Tuổi Đi Học	P-SCR-01 Làm mẫu hoặc khuyến khích cách bộc lộ cảm xúc (khuyến khích trẻ em bộc lộ cảm xúc, gọi tên cảm xúc, nói ra suy nghĩ để biểu hiện các cảm xúc và các phản ứng của bản thân các em; tạo kết nối giữa các hành động và các phản ứng cảm xúc)	Sử dụng các phương pháp và hoạt động cụ thể và có chủ ý để làm mẫu và hỗ trợ phát triển cảm xúc (đọc và thảo luận các cuốn sách về cảm xúc, sử dụng con rối và chơi đóng vai để giúp trẻ em hiểu rõ hơn)
	P-SCR-02 Đưa ra những lời giải thích ngắn gọn cho trẻ em để giúp các em hiểu vì sao các em lại có cảm giác như vậy	Gọi tên và giải thích về các cảm xúc tích cực, đơn giản, và rõ ràng
	P-SCR-03 Giải thích về các hậu quả lô-gíc cho các hành vi thay vì đưa ra các hậu quả mang tính chất răn đe	Nói với trẻ em về những hậu quả lô-gic của hành vi
	P-SCR-04 Khuyến khích trẻ em tự điều tiết bằng cách luôn áp dụng các nội quy và lễ thói sinh hoạt của chương trình (các tín hiệu chuyển tiếp hoạt động, nhắc đến quy trình và cơ cấu sinh hoạt của ngày cũng như cân bằng giữa các cơ hội học tập và vui chơi theo nội quy và không theo nội quy)	Phát tín hiệu về các thời điểm chuyển tiếp hoạt động; nhắc đến quy trình và cơ cấu sinh hoạt của ngày cũng như cân bằng giữa các cơ hội học tập và vui chơi theo nội quy và không theo nội quy
	P-SCR-05 Thể hiện sự linh hoạt và chấp nhận những hành vi sai trái và việc làm sai không nghiêm trọng	Lau chùi chỗ dơ mà không làm đứa trẻ thấy khó xử; bình tĩnh đề nghị đứa trẻ nhặt lên món đồ chơi mà đứa trẻ đó đã ném đi thay vì phê phán; sử dụng cách thức làm sao lãng sự chú ý để giúp các em bé còn rất nhỏ tránh lên cơn hờn dỗi khi các em bực mình hoặc không thể làm theo ý mình
	P-SCR-06 Biết được tình trạng căng thẳng ngày càng tăng và giúp trẻ em hiểu các hậu quả lô-gíc của hành động của các em trước khi các hành vi hư xảy ra	Cho trẻ em biết các hậu quả lô-gíc trước khi các hành vi hư xảy ra hoặc nảy sinh mâu thuẫn
	P-SCR-07 Giúp trẻ em trong các hoạt động giao tiếp và tương tác với bạn bè (chỉ dẫn cho các em khi giải quyết mâu thuẫn, trò chuyện với nhau một cách tôn trọng, đề xướng và mở rộng ý tưởng vui chơi của nhau.)	Chỉ dẫn cho các em khi giải quyết mâu thuẫn, trò chuyện với nhau một cách tôn trọng, đề xướng và mở rộng ý tưởng vui chơi của nhau
	P-SCR-08 Khuyến khích trẻ em giúp đỡ trong các thói quen sinh hoạt và các quy trình giúp phát triển các kỹ năng tự giúp đỡ bản thân	Khuyến khích và ủng hộ các kỹ năng tự thực hiện trong lớp học; có các thói quen sinh hoạt và quy trình nhất quán, khuyến khích phát triển kỹ năng trong nhiều bối cảnh khác nhau. Các hành vi bao gồm nhưng không giới hạn ở: • Trẻ em được khuyến khích tự ăn phù hợp với mức độ phát triển của các em • Trẻ em được khuyến khích giúp đỡ trong các hoạt động/thói quen chuẩn bị và/hoặc dọn dẹp • Trẻ em được khuyến khích chăm sóc cơ thể của mình • Áp dụng một quy trình quy củ để chờ đến lượt và thay đổi các công việc

Các Mặt Đánh Giá về Các Hình Thức Giảng Dạy và Phương Pháp Học

TUỔI	ĐÁNH GIÁ	CÁC HÀNH VI CHÍNH
Mọi độ tuổi	P-IFAL-01 Các hoạt động giảng dạy có chủ ý được cân bằng	Đề xướng các hoạt động, vui chơi, và trò chuyện một cách cân bằng; chú ý tới các gợi ý và ý kiến của trẻ em về những gì các em thích làm và trò chuyện; có trách nhiệm giới thiệu các hoạt động và trải nghiệm khó và thú vị cùng với sự hỗ trợ để tất cả trẻ em cùng học
	P-IFAL-02 Thời khóa biểu hàng ngày thể hiện sự cân bằng giữa các hoạt động hàng ngày theo kế hoạch do cả giáo viên và trẻ em đề xướng	Lên kế hoạch các hoạt động, vui chơi, và trò chuyện một cách cân bằng; chú ý tới các gợi ý và ý kiến của trẻ em về những gì các em thích làm và trò chuyện; có trách nhiệm giới thiệu các hoạt động và trải nghiệm khó và thú vị cùng với sự hỗ trợ để tất cả trẻ em cùng học
	P-IFAL-03 Các giờ sinh hoạt thường lệ và chuyển tiếp được sử dụng làm thời gian học ngẫu hứng	Thêm phần học ngẫu hứng vào các phần sinh hoạt thường lệ và thời gian chuyển tiếp trong cả ngày
	P-IFAL-04 Các khoảng thời gian chuyển tiếp được lên kế hoạch nhằm tránh thường xuyên làm xáo trộn các hoạt động của trẻ em và tránh thời gian chờ đợi lâu giữa các hoạt động	Có sẵn tài liệu và dụng cụ học tập cho các hoạt động sắp tới; sử dụng các khoảng thời gian chuyển tiếp ngắn và đã xếp lịch trước để tránh gây trở ngại cho các hoạt động có thể diễn ra khi phải chờ đợi lâu
	P-IFAL-05 Thường xuyên tiếp xúc với khái niệm mới là cách thức sử dụng trong nhiều bối cảnh học tập khác nhau trong cả ngày	Lặp lại một khái niệm trong nhiều bối cảnh khác nhau trong cả ngày